

Số: 766/QLĐS6-KT

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2021

BÁO CÁO LUỒNG

(Từ ngày 22 tháng 9 năm 2021 đến ngày 21 tháng 10 năm 2021)

Kính gửi:

- Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- Chi Cục Đường thủy nội địa phía Bắc

Căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-BGTVT, ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ giao thông vận tải quy định về khảo sát luồng phục vụ quản lý và thông báo luồng đường thủy nội địa.

Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Căn cứ Văn bản số 2046/CĐTNĐ-QLKCHT, ngày 30 tháng 9 năm 2016 của Cục Đường thủy nội địa về hướng dẫn tổ chức thực hiện Thông tư số 19/2016/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ giao thông vận tải.

Căn cứ Văn bản số 34/ĐTNĐPB-QLHT, ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chi Cục Đường thủy nội địa phía Bắc về việc báo cáo phục vụ thông báo luồng quy định tại Thông tư số 19/2016/TT-BGTVT của Bộ giao thông vận tải.

I/ Tình hình mực nước:

TT	Sông	Trạm chính	Mực nước lớn nhất trong tháng (Hmax)		Mực nước nhỏ nhất trong tháng (Hmin)	
			Mực nước	Thời gian	Mực nước	Thời gian
1	Hồng	Sơn Tây	4,88	07h - 17/10/2021	1,76	13h - 07/10/2021
2	Hồng	Chèm	3,65	07h - 17/10/2021	1,22	13h - 05/10/2021
3	Hồng	Hà Nội	3,20	07h - 17/10/2021	1,05	13h - 05/10/2021
4	Hồng	Kh.Lương	2,75	07h - 17/10/2021	0,78	13h - 05/10/2021
5	Hồng	Vạn Điểm	2,61	19h - 17/10/2021	0,89	13h - 07/10/2021
6	Đuống	Dương Hà	2,62	19h - 16/10/2021	0,78	13h - 04/10/2021

II. Tình hình luồng:

TT	Tuyến - Sông	Bãi cạn, vật chướng ngại, cầu, đường dây điện	Tình hình luồng			Ghi chú (Lý trình Km)
			Độ sâu (h) hoặc chiều cao tính không	Chiều rộng (B)	Ngày đo	
A	Bãi cạn					
1	Hồng	Bác Cỏ	3,40	70	20/10/2021	Km 181

2	Hồng	Tứ Liên - Trung Hà	3,70	70	16/10/2021	Km 185
3	Hồng	Nhật Tân	4,20	70	19/10/2021	Km 190
4	Hồng	Hải Bối	5,60	80	17/10/2021	Km 194
5	Hồng	Phú Thượng	5,30	80	18/10/2021	Km 194
6	Hồng	Tiến Thịnh - Thọ An	4,30	80	20/10/2021	Km 215
7	Hồng	Vân Nam - Trung Hà	3,80	70	20/10/2021	Km 221
8	Hồng	Xuân Đình - Đại Tự	4,20	50	19/10/2021	Km 227
9	Hồng	Vĩnh Thịnh - Đường Lâm	5,20	50	18/10/2021	Km 236
10	Hồng	Cao Đại - Phú Châu	5,90	40	17/10/2021	Km 248
B	Hệ thống kè chỉnh trị sông Hồng					
-	Hồng	Cụm kè Thạch Cầu				
1	"	T3	$\geq 4,5$	> 50	20/10/2021	Km 180
2	"	T2	$\geq 4,5$	> 50	20/10/2021	Km 180,5
3	"	T1	$\geq 4,5$	> 50	20/10/2021	Km 181
-	Hồng	Cụm kè Trung Hà				
4	"	H4	$\geq 4,5$	> 50	16/10/2021	Km 182,5
5	"	H3	$\geq 4,5$	> 50	16/10/2021	Km 182,8
6	"	H2	$\geq 4,5$	> 50	16/10/2021	Km 183,1
7	"	H1	$\geq 4,5$	> 50	16/10/2021	Km 184
-	Hồng	Cụm kè Tứ Liên				
8	"	TL3	$\geq 4,5$	> 50	20/10/2021	Km 184
9	"	TL2	$\geq 4,5$	> 50	20/10/2021	Km 184,5
10	"	TL1	$\geq 4,5$	> 50	20/10/2021	Km 185,5
-	Hồng	Cụm kè Phú Gia				
11	"	B9	$\geq 4,5$	> 50	19/10/2021	Km 186,8
12	"	B8	$\geq 4,5$	> 50	19/10/2021	Km 187
13	"	B7	$\geq 4,5$	> 50	19/10/2021	Km 187,2
14	"	B6	$\geq 4,5$	> 50	19/10/2021	Km 187,4
15	"	B5	$\geq 4,5$	> 50	19/10/2021	Km 187,8
16	"	B4	$\geq 4,5$	> 50	19/10/2021	Km 188
17	"	B3	$\geq 4,5$	> 50	19/10/2021	Km 188
18	"	K4	$\geq 4,5$	> 50	19/10/2021	Km 188
19	"	K3	$\geq 4,5$	> 50	19/10/2021	Km 188,5
20	"	K2	$\geq 4,5$	> 50	19/10/2021	Km 189,5
21	"	K1	$\geq 4,5$	> 50	19/10/2021	Km 190,4
-	Hồng	Cụm kè Tâm Xá				
22	"	KT15	$\geq 4,5$	> 50	17/10/2021	Km 190,2
23	"	KT14	$\geq 4,5$	> 50	17/10/2021	Km 190,4
24	"	KT13	$\geq 4,5$	> 50	17/10/2021	Km 190,6
25	"	KT12	$\geq 4,5$	> 50	17/10/2021	Km 190,8
26	"	KT9	$\geq 4,5$	> 50	17/10/2021	Km 191
27	"	KT8	$\geq 4,5$	> 50	17/10/2021	Km 191,2
28	"	KT7	$\geq 4,5$	> 50	17/10/2021	Km 191,4
29	"	KT6	$\geq 4,5$	> 50	17/10/2021	Km 191,6
30	"	KT5	$\geq 4,5$	> 50	17/10/2021	Km 191,8
31	"	KT4	$\geq 4,5$	> 50	17/10/2021	Km 192

32	"	KT3	$\geq 4,5$	> 50	17/10/2021	Km 192,2
33	"	KT2	$\geq 4,5$	> 50	17/10/2021	Km 192,4
34	"	KT1	$\geq 4,5$	> 50	17/10/2021	Km 192,6
35	"	KT10+11	$\geq 4,5$	> 50	17/10/2021	Km 192,8
-	Hồng	Hệ thống Kè WB6 trên sông Hồng				
36	"	Kè Hải Bôi	$\geq 4,5$	> 50	17/10/2021	Km 194,5
	"	Cụm kè Liên Mạc				
37	"	R4	$\geq 4,5$	> 50	20/10/2021	Km 198,3
38	"	R3	$\geq 4,5$	> 50	20/10/2021	Km 198,6
39	"	R2	$\geq 4,5$	> 50	20/10/2021	Km 198,9
40	"	R1	$\geq 4,5$	> 50	20/10/2021	Km 199,2
	"	Cụm kè Hồng Hà				
41	"	R4	$\geq 4,5$	> 50	20/10/2021	Km 210,8
42	"	R3	$\geq 4,5$	> 50	20/10/2021	Km 211,1
43	"	R2	$\geq 4,5$	> 50	20/10/2021	Km 211,4
44	"	R1	$\geq 4,5$	> 50	20/10/2021	Km 211,7
	"	Cụm kè Tiên Thịnh				
45	"	L6	$\geq 4,5$	> 50	20/10/2021	Km 217
46	"	L5	$\geq 4,5$	> 50	20/10/2021	Km 217,5
47	"	L4	$\geq 4,5$	> 50	20/10/2021	Km 218
48	"	L3	$\geq 4,5$	> 50	20/10/2021	Km 218,5
49	"	L2	$\geq 4,5$	> 50	20/10/2021	Km 219
50	"	L1	$\geq 4,5$	> 50	20/10/2021	Km 219,5
	"	Cụm kè Vân Phúc				
51	"	R6	$\geq 4,5$	> 50	20/10/2021	Km 220,6
52	"	R5	$\geq 4,5$	> 50	20/10/2021	Km 221,1
53	"	R4	$\geq 4,5$	> 50	20/10/2021	Km 221,6
54	"	R3	$\geq 4,5$	> 50	20/10/2021	Km 222,1
55	"	R2	$\geq 4,5$	> 50	20/10/2021	Km 222,6
56	"	R1	$\geq 4,5$	> 50	20/10/2021	Km 223,1
	"	Cụm kè Phú Châu				
57	"	R3	$\geq 4,5$	> 50	17/10/2021	Km 246,1
58	"	R2	$\geq 4,5$	> 50	17/10/2021	Km 246,6
59	"	R1	$\geq 4,5$	> 50	17/10/2021	Km 247,1
C	Cầu vượt sông Hồng					
1	Hồng	Cầu Thanh Trì	16,9	100	20/10/2021	Km 175
2	"	Cầu Vĩnh Tuy	16,5	100	20/10/2021	Km 178
3	"	Cầu Chương Dương	13,5	70	20/10/2021	Km 182,3
4	"	Cầu Long Biên	12,5	35	20/10/2021	Km 183
5	"	Cầu Nhật Tân	13,2	200	19/10/2021	Km 191,5
6	"	Cầu Thăng Long	14,6	60	18/10/2021	Km 195,5
7	"	Cầu Vĩnh Thịnh	18	80	18/10/2021	Km 235,8
D	Đường dây điện vượt sông Hồng					
1	Hồng	Thường Tín - Kim Động	29,6	>50	20/10/2021	Km 147,2
2	"	Phả Lại - Hà Đông	28,65	>50	20/10/2021	Km 157,9

3	“	Thường Tín - Hải Dương	32,65	>50	20/10/2021	Km 157,9
4	“	Đông Anh - Chèm	28,66	>50	18/10/2021	Km 196,5
5	“	Hòa Bình - Việt Trì	26,2	>50	17/10/2021	Km 234,8
E	Đuống	Hệ thống kè chỉnh trị sông Đuống				
-	“	Cụm Kè Vàng				
1	“	H5	≥ 4,5	> 50	14/10/2021	Km 54,7
2	“	H4	≥ 4,5	> 50	14/10/2021	Km 55,1
3	“	H3	≥ 4,5	> 50	14/10/2021	Km 55,4
4	“	H2	≥ 4,5	> 50	14/10/2021	Km 55,6
5	“	H1	≥ 4,5	> 50	14/10/2021	Km 56,2
6	“	H1A	≥ 4,5	> 50	14/10/2021	Km 56,4
7	“	T6	≥ 4,5	> 50	14/10/2021	Km 54,6
8	“	T5	≥ 4,5	> 50	14/10/2021	Km 55,1
9	“	T4	≥ 4,5	> 50	14/10/2021	Km 55,4
10	“	T3	≥ 4,5	> 50	14/10/2021	Km 55,6
11	“	T2	≥ 4,5	> 50	14/10/2021	Km 55,8
12	“	T1	≥ 4,5	> 50	14/10/2021	Km 56,2
-	“	Cụm Kè Đông Trù				
13	“	5B	≥ 4,5	> 50	15/10/2021	Km 60,8
14	“	4B	≥ 4,5	> 50	15/10/2021	Km 61,2
15	“	5A	≥ 4,5	> 50	15/10/2021	Km 60,8
16	“	4A	≥ 4,5	> 50	15/10/2021	Km 61,1
-	Đuống	Hệ thống Kè WB6 trên sông Đuống				
	“	Cụm kè Đông Viên				
17	“	L4	≥ 4,5	> 50	16/10/2021	Km 50,2
18	“	L3	≥ 4,5	> 50	16/10/2021	Km 50,4
19	“	L2	≥ 4,5	> 50	16/10/2021	Km 50,6
20	“	L1	≥ 4,5	> 50	16/10/2021	Km 50,8
21	“	Kè Phù Đổng	≥ 4,5	> 50	16/10/2021	Km 54,5
		Cụm kè Mai Lâm				
22	“	L2	≥ 4,5	> 50	15/10/2021	Km 61,1
23	“	L1	≥ 4,5	> 50	15/10/2021	Km 61,3
F	Cầu vượt sông Đuống					
1	Đuống	Cầu Phù Đổng	11,5	80	17/10/2021	Km 53,2
2	“	Cầu Đuống	10,5	45	17/10/2021	Km 59
3	“	Cầu Đông Trù	15,5	80	17/10/2021	Km 63,5
G	Đường dây điện vượt sông Đuống					
1	Đuống	Thượng Thanh - Yên Viên	17,72	>50	19/10/2021	Km 52
2	“	Giang Biên - Dương Hà	16,54	>50	18/10 /2021	Km 56,9
3	“	Giang Biên - Yên Viên	16,44	>50	17/10/2021	Km 59,7
4	“	Ngọc Thụy - Đông Hội	15,82	>50	19/10/2021	Km 65,1

sgk

III. Một số điều lưu ý:

1. Các khu vực luồng có chuẩn tắc không đảm bảo: Một số cầu có tĩnh không, khẩu độ khoang thông thuyền không đảm bảo theo cấp kỹ thuật được công bố:

- Cầu Đuống - Km 59 + 000 sông Đuống;
- Cầu Long Biên - Km 183 + 000 sông Hồng.

2. Các khu vực Cục ĐTNĐ Việt Nam tổ chức chống va trôi đảm bảo giao thông:

Công ty tiếp tục thực hiện công tác thường trực chống va trôi mùa lũ, bão tại khu vực cầu Đuống - sông Đuống và khu vực cụm cầu Long Biên - Chương Dương - sông Hồng theo hợp đồng đã ký với Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.

3. Các khu vực tổ chức điều tiết không chế phục vụ thi công công trình:

- Công ty đã triển khai hệ thống báo hiệu điều tiết không chế đảm bảo an toàn giao thông ĐTNĐ phục vụ thi công Dự án xây dựng cầu Vĩnh Tuy giai đoạn 2 (Km 178 sông Hồng) từ ngày 23/6/2021 theo hợp đồng đã ký với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố Hà Nội.

- Công ty đang thực hiện công tác điều tiết không chế phục vụ thi công dự án Xử lý cấp bách khắc phục sự cố sạt, mái kè Sơn Tây và kè Linh Chiểu đoạn qua địa phận thị xã Sơn Tây và huyện Phúc Thọ; Kè Liên Trì Km 200+700 đến 201 + 400 sông Hồng, xã Liên Trung, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; Kè Phi Liệt 162 + 500 đến 162 + 800 - sông Hồng; Kè Cẩm Đình 227 + 400 đến 228 + 000 - sông Hồng xã Sen Phương, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cảng vụ ĐTNĐ KVII;
- Lưu: VT, KT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Long Thao